| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 58/2021/QĐST-HNGĐ | *Đại Từ, ngày 08 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2021 về việc Ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Trần Thị A, sinh năm 1993
Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
Bị đơn anh Ngô Hữu Tình, sinh năm 1988
Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị A và anh Ngô Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân***: Chị Trần Thị A và anh Ngô Hữu T nhất trí thuận tình ly hôn.

***- Về con chung***: Chị A, anh T thống nhất vợ chồng có 02 con chung:

1. Ngô Quỳnh N, sinh ngày 18/6/2011
2. Ngô Quỳnh T, sinh ngày 19/10/2013

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Ngô Quỳnh T, sinh ngày 19/10/2013 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Ngô Quỳnh N, sinh ngày 18/6/2011

đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị A, anh T có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Chị A, anh T được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản:*** Chị A, anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị A tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013787 ngày 12/3/2021 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị A 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013787 ngày 12/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**ĐÀO NGỌC HÀI**